

Đề bài

Nhận xét về nhà văn Nguyễn Thi, có ý kiến cho rằng: “Nguyễn Thi là nhà văn của những người nông dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt: hồn nhiên, vui đời, bộc trực nhưng căm thù ngàn ngạt đối với quân cướp nước – những con người vô cùng gan góc, dường như sinh ra để cầm súng giết giặc, sẵn sàng chết vì quê hương mình, vì đồng bào mình”.

Qua truyện ngắn Những đứa con trong gia đình, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Bài làm

Chúng ta đã được đọc rất nhiều tác phẩm của Nguyễn Thi viết về đề tài người nông dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Trong các tác phẩm ấy, Nguyễn Thi đã xây dựng được những hình ảnh tiêu biểu về người nông dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến. Họ đều “hồn nhiên, vui đời, bộc trực, nhưng căm thù ngùn ngụt đối với quân cướp nước những con người vô cùng gan góc, dường như sinh ra để cầm súng giết giặc, sẵn sàng chết vì quê hương mình, vì đồng bào mình”.

Nguyễn Thi sinh ra ở Hải Hậu (Nam Định), nhưng có mối duyên ràng buộc với vùng đất Nam Bộ và trở thành cây bút nói lên tiếng nói tâm linh của miền nắng gió. Sau những năm tháng lặn lội ở Sài Gòn kiếm sống, được tập kết ra Bắc, rồi lại trở vào Nam sát cánh cùng nhân dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến, Nguyễn Thi đã có một vốn hiểu biết sâu sắc, có sự đồng cảm và gắn bó máu thịt với vùng đất sông nước này.

Truyện *Những đứa con trong gia đình* kể về sự tiếp nối của nhiều thế hệ khác nhau trong một đại gia đình, cùng một chí nguyện đánh giặc, hết giặc Pháp đến giặc Mỹ. Thế hệ trước hết là ba má của Chiến, Việt, và chú Năm, sau đó là chị em Chiến và Việt... ở mỗi thế hệ đều ghi dấu ấn riêng vào truyền thống của gia đình.

Những đứa con trong gia đình ấy, đầu tiên là ba, má, chú Năm. Người còn, người mất, nhưng họ chính là đại diện cho truyền thống đẹp đẽ của cha ông.

Trong gia đình ấy, nhiều người đã chết vì bị giặc chết, còn lại chú Năm – một người “đi đây đi đó nhiều”, và đặc biệt là “cũng ham sông ham bến”. Chú Năm chính là cuốn gia phả sống của gia đình, là đại diện cho truyền thống gia đình đánh giặc.

Trong cả truyện, chỉ có chú Năm là hay hò nhất. Chú Năm hò không hay, bởi vì “giọng hò ấy đã đục và tức như gà gáy”, mỗi khi chú cất giọng thì chị em Chiến đều bịt miệng cười. Mỗi khi cất giọng “đôi mắt chú mở to, đọng nước, nhìn thẳng vào mắt Việt, đầu chú lắc lư, nhún nhủ, làm như Việt chính là nơi cụ thể để chú gửi gắm những câu hò đó... Và chú chỉ cất giọng hò khi “chú kể sự tích gia đình và cuối câu chuyện thế nào cũng hò lên mấy câu, những câu nói về cuộc đời cơ cực của chú và những chiến công của đất này”. Theo tiếng hò của chú, khi thì Việt biến thành tấm áo vá quàng hoặc con sông dài cá lội của chú, khi thì Việt biến thành người nghĩa quân Trương Định, ngọn đèn biển Gò Công hoặc ngôi sao sáng ở Tháp Mười”. Qua những hình ảnh như “tấm vá quàng”, “sông dài cá lội”... trong câu hò, người nghĩa quân Trương Định, ngọn đèn biển Gò Công ấy đã nhắc nhở con cháu nhớ về ngọn nguồn, về hồn thiêng sông núi của cha ông bốn nghìn năm nay.

Cùng với tiếng hò, chú Năm còn tạo nên ấn tượng cho người đọc bởi chi tiết: chú có một cuốn sổ – đó là biên niên sử của cả gia đình. Cuốn sổ đặc biệt ấy lại được ghi bằng một thứ chữ cũng đặc biệt không kém. “Chữ chú lòng không vì hồi đi đánh Tây, chú mới được học”. Cuốn sổ còn đặc biệt vì nó được chép bằng lời văn mộc mạc, nó ghi lại cả việc “thím Năm bị bắn bể xuồng khi rọc lá chuối”, chết còn mặc quần mới, trong túi còn hai đồng bạc”, hay chuyện ông nội ra nằm giàn bò bị lính bắn chết... Rồi cận kề hơn nữa, ngày bà nội bị chúng đánh: chính xác, cận kề đến mức đánh ba roi... chú gọi đây là những việc “thôn mỏn”, nhưng đó chính là những bằng chứng xác thực nhất về nợ máu của kẻ thù đối với vùng đất và con người chôn này. Cuốn sổ ấy, với chú Năm là một bảo vật, chú cất giữ rất kĩ càng, để truyền lại cho các thế hệ sau.

Bên cạnh chú Năm là má của Chiến và Việt, một người phụ nữ mà cả cuộc đời giành cho chồng con và cho cách mạng. Đó là một người mẹ có vẻ đẹp mạnh mẽ. “Cái gáy đỏ, đôi vai lực lưỡng, chiếc nón rách, tấm áo bà ba dẫm mồ hôi...”. Chồng hoạt động cách mạng, bị bắt, bị chặt đầu nhưng má cố kìm nén không để rơi nước mắt: “Chiều hôm ấy, về tới nhà má mới khóc... Bao nhiêu năm sau đó cũng vậy, lúc nào nói đến chuyện trên, má cũng không khóc”. Mà nếu có lệ ứa ra thì “má chỉ nằm khóc chứ không kể lể chi tiết”. “Ba mày bị Tây chặt đầu, tao cứ đi theo cái thằng xách đầu mà đòi. Đi từ ấp trong đến ấp ngoài, nó qua sông tao cũng qua, nó về quận tao cũng tới. một tay tao bồng em mày, một tay cắp rổ...”. Câu chuyện về cái chết của người thân yêu trong gia đình cũng được kể bằng cái giọng thật hồn nhiên... Sự yêu thương, tình nghĩa đối với người phụ nữ ấy cũng được thể hiện một cách đau đớn, và mạnh mẽ dường ấy. một người vợ tay bồng con, tay cắp rổ đi theo giặc để đòi đầu chồng. Một người mẹ dám hiên ngang không ai sinh ra là để đương đầu với hiện thực khốc liệt của xứ này. Nguyễn Thi đã tạo nên một hình tượng bình thường mà rất lạ về người mẹ mộc mạc, chất phác, mạnh mẽ ở một vùng đất có quá nhiều thử thách khốc liệt.

Người mẹ ấy, cuối cùng cũng ngã xuống vì bom đạn của kẻ thù, của chiến tranh tàn bạo. Truyền thống của gia đình lại được bồi thêm một dòng máu nóng của tinh thần chống giặc ngoại xâm.

Trong thế hệ hiện tại của gia đình có Chiến và Việt – những đứa con nối tiếp truyền thống vẻ vang của gia đình. Chiến có vóc dáng giống mẹ: “hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng”, và thân hình thì “to và chắc nịch”. Chiến không chỉ giống mẹ ở hình thức bên ngoài mà còn ở cá tính mạnh mẽ, xốc vác. Nói đến giống má, thì không có chỗ nào Chiến giống má như cái đêm hai chị em bàn tính việc nhà để đi bộ đội. Từ câu nói khẳng khái với chú Năm: “Đã làm thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn, thì tao mất, vậy à”, đến những tính toán để lo sao cho chu đáo việc nhà; từ việc gửi bàn thờ má, thằng út sáng nhà chú Năm cho đến việc chi bộ mượn

nhà, bàn ghế để mở lớp học; từ việc hôm nay, chị Chiến cũng ở nằm ở buồng trong với thằng út nói ra cho đến cái “cóc” rồi trở mình. Đến nỗi có tới ba lần Việt thấy chị Chiến giống y như má. Chính chị Chiến đêm nay dường như đang hòa vào trong mẹ: “Tao lựa ý nếu má còn sống, chắc má cũng tính vậy”... Trong cái thời điểm linh thiêng ấy, người mẹ hiện diện rõ nét nhất trong những đứa con của mình: “Hình như má cũng đã về đâu đây. Má biến thành đom đóm trên nóc nhà hay đang ngồi dựa vào mấy thúng lúa cầm nón quạt”.

Chiến giống má, đó là điều không ai phủ nhận, nhưng trong dòng chảy của dòng sông gia đình, chị là khúc sông sau, mà khúc sông sau bao giờ cũng thể cũng đi xa hơn, chảy xa hơn. Chiến khác mẹ không phải là ở chiếc gương ở trong tủ mà trong tưởng tượng của Việt, nó theo Chiến ra tận chiến trường cũng không phải là cái dáng trẻ trung “kẹp một nhúm tóc mai bỏ vào miệng”, hay tính thích cười. Người mẹ trước nỗi đau mất chồng chỉ biết kìm nén, nuốt vào sâu thẳm tâm hồn những đau đớn mất mát. Còn Chiến: Chiến đi bộ đội để trả thù nước, đòi nợ nhà với một quyết tâm sắt đá: “Tao đã thừa với chú Năm rồi. Đã là thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à”... Với người con gái ấy, yêu thương gắn liền với căm thù, và tình cảm ấy biến thành những hành động cụ thể là: giết giặc, cứu nước. Đó là lời thề sắt đá, là quyết tâm của cô gái trẻ, như chân lí sống đau khổ nhưng hào hùng của cả một thời đại.

Nhân vật trung tâm của truyện là Việt, cậu em trai còn mang nhiều nét tính cách trẻ con nhưng cũng là một đứa con rất đỗi tự hào trong gia đình có truyền thống đánh giặc.

Nét nổi bật trong hình ảnh của Việt tạo nên ấn tượng trong lòng người đọc đó chính là cái vẻ “tộc ngộc”, vô tư của một cậu con trai đang tuổi ăn tuổi lớn. Chiến nhường nhịn bao nhiêu thì Việt lại hay tranh giành bấy nhiêu. Việt tranh với chị từ việc ai bắt được ếch nhiều hơn để mỗi lần chú Năm lại phải đứng ra để phân xử, cho đến việc ai được đi bộ đội trước. Trong cái đêm trang trọng trước khi đi bộ đội, mặc cho chị Chiến sắp xếp, tính toán, Việt lúc thì “lăn kên ra ván cười khi khi”, lúc lại chụp một con đom đóm trong bàn tay”. Với cậu, đi bộ đội là mục đích lớn nhất đã được thỏa mãn thì bây giờ tất cả những việc khác dường như không đáng để lưu tâm. Cậu còn mang tính cách trẻ con ngay khi đã vào bộ đội. Chị Chiến mang đi cái gương, vật tùy thân của người con gái, thì Việt đi bộ đội nhưng lại mang một ná thun – một trò chơi của tuổi thơ.

Bên cạnh những thành công trong việc xây dựng những tính cách điển hình của người nông dân Nam Bộ, truyện ngắn này còn có một thành công đặc sắc trong việc lựa chọn cách kể chuyện mà chúng ta thường gọi là nghệ thuật tự sự. Câu chuyện về gia đình được thuật lại không phải hoàn toàn theo trật tự thời gian tuyến tính mà chủ yếu là theo nhịp dòng hồi tưởng đứt đoạn của Việt khi Việt tỉnh dậy rồi lại ngất đi vì bị thương. Nguyễn Thi đã ý

thức được điểm mạnh của lối trần thuật này. Nó có thể xóa nhòa những giới hạn của không gian và thời gian, nó có thể đi từ hiện tại về quá khứ trong dòng hồi tưởng của nhân vật.

Chẳng hạn, khi Việt tỉnh dậy lần thứ hai “lúc trời đã lát phát mưa. Tiếng máy bay tắt hẳn, chỉ còn hơi gió lạnh lùa trên má. Éch nhái kêu dậy lên”. Tiếng kêu của con ếch nhái dẫn Việt trở về với kỉ niệm của những ngày chưa đi bộ đội. Cú trời dứt hột Việt đã cời trần ra, hai chị em hai cái đèn soi lóp ngóp đi. Cười từ lúc đi cho đến lúc về. Từ những tiếng ếch của đêm mưa, dòng hồi tưởng của nhân vật cứ miên man. Các nhân vật cứ thế xuất hiện, rất tự nhiên.

Cậu con trai mang cái vẻ lộc ngọc, vô tư đáng yêu ấy dám xông vào đá cái thằng đã giết cha mình. Lớn hơn một chút, Việt đã bắn cháy tàu của Mỹ trên sông Định Thủy, mà theo lời của chú Năm, để công bằng, chú đã ghi tên cả hai chị em trong chiến công đó. Đến khi đi bộ đội, bị thương, bị lạc đồng đội một mình giữa chiến trường êm ả, bị thương vào mắt, hai bàn tay đau đớn, nhưng Việt vẫn quyết tâm sống mái với kẻ thù: “Trên trời có mây, dưới đất có mây, khu rừng này còn có mình tao. Mây có bắn tao thì tao cũng bắn được mây”. Việt không chịu lùi bước, không chịu thất bại, mỗi khoảnh khắc đều là ý thức đương đầu sống chết với kẻ thù. Việt giản dị, tự nhiên như cánh đồng nước, con sông, cây cầu của xứ sở này. Vậy nên dù là đánh giặc hay đi bắt ếch hoặc bắn ná thun trong vườn chim, tất cả đều hồn hậu, chất phác, bình dị...

Những đứa con trong gia đình là câu chuyện của một gia đình cụ thể của đồng bào Nam Bộ, nhưng qua đó tác giả đã khái quát được không khí của cả một thời đại, một dân tộc trong hai cuộc kháng chiến trường kì chống Pháp và chống Mĩ. Ở đây, con người đã thích nghi với hoàn cảnh chiến trường, và điều đáng quý là họ không bao giờ chịu khuất phục, đâu có phải hi sinh nhiều thể hệ nhưng vẫn một lòng một dạ kiên trung, quyết đánh giặc đến hơi thở cuối cùng.

Qua sự hồi tưởng của nhân vật, gọi lại những câu chuyện đời thường của một gia đình có truyền thống đánh giặc, Nguyễn Thi muốn phản ánh và ngợi ca tinh thần bất khuất, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta nói chung và đồng bào Nam Bộ nói riêng. Trong tác phẩm, truyền thống ấy được thể hiện một cách đặc trưng qua tính cách của những người nông dân Nam Bộ trong cuộc chiến ác liệt chống giặc Mĩ – họ “hồn nhiên, vui đời, bộc trực nhưng căm thù ngùn ngụt đối với quân cướp nước – những con người vô cùng gan góc, dường như sinh ra để cầm súng giết giặc, sẵn sàng chết vì quê hương mình, vì đồng bào mình”.